

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện đầu tư công thị xã giai đoạn 2016 – 2020;
Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021 – 2025**

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 9/9/2019 của UBND tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, Văn bản hướng dẫn số 1339/SKH – TH ngày 23/9/2019 của Sở Kế hoạch – Đầu tư về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, UBND thị xã báo cáo như sau.

I. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

1. Công tác quản lý, điều hành và chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư công.

Bước vào giai đoạn 2016-2020 là thời điểm Chính phủ thực hiện nhiều biện pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, trong đó có biện pháp cắt giảm đầu tư công. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến việc chỉ đạo điều hành công tác đầu tư XD CB nói riêng, phát triển KT – XH nói chung của thị xã Quảng Trị.

Trên cơ sở các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan, UBND thị xã đã chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định như: Phê duyệt chủ trương đầu tư của các công trình trước 31/10 trước năm kế hoạch; Ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ khối lượng từ của giai đoạn 2011 – 2015 chuyển sang và đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành, sớm phát huy hiệu quả;...

Do chưa xác định khả năng cân đối nguồn vốn giai đoạn 2016 – 2020 nên đến năm 2018, UBND thị xã mới hoàn thành việc xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020. Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 06/8/2018 của HĐND thị xã Quảng Trị với tổng nguồn vốn là 138 tỷ đồng (trong đó: vốn thu từ khai thác quỹ đất 79 tỷ đồng; thanh lý tài sản, nguồn thu khác 47 tỷ đồng).

Tuy nhiên, do nguồn đầu giá thanh lý tài sản, nguồn thu khác không thực hiện được, UBND thị xã dự kiến sử dụng các nguồn vượt thu và kết dư ngân sách để bù đắp và điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện. Kế hoạch vốn đầu tư công thị xã giai đoạn 2019 – 2020 sau khi điều chỉnh giảm là: **121.751** triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: **12.000** triệu đồng, Khai thác quỹ đất (Bao gồm cả nguồn vượt thu 2019, 2020 là 10.341 triệu): **104.341** triệu đồng; Nguồn kết dư ngân sách (2018): **5.410** triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

2.1. Tình hình phân bổ, giao chi tiết và điều chỉnh kế hoạch

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 phân cấp thị xã quản lý và chủ đầu tư ước đạt 424,6 tỷ đồng, tăng 6,1% so với 5 năm trước, trong đó: Nguồn ngân sách

tỉnh hỗ trợ trực tiếp (Bao gồm cả vốn ODA): 140,8 tỷ đồng, nguồn phân cấp thị xã cân đối: 283,8 tỷ đồng¹.

a. Kế hoạch vốn tỉnh giao phân cấp thị xã quản lý.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn thị xã theo Quyết định của UBND tỉnh là khoảng 140,8 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chương trình, mục tiêu: 105,8 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 75,2%; Vốn ODA: 35 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 24,8%.

Trong nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chương trình, mục tiêu thì: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 16,8 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh cân đối: 39,1 tỷ đồng; Nguồn xổ số: 6,9 tỷ đồng; TW, tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: 43 tỷ đồng

Kế hoạch vốn tỉnh giao phân theo lĩnh vực: Giáo dục: 23,8 tỷ đồng, chiếm 16,9%; Bảo vệ Môi trường: 47 tỷ đồng, chiếm 33,4%; Kinh tế: 64,5 tỷ đồng, chiếm 45,8%; Nông nghiệp: 5,2 tỷ đồng, chiếm 3,7%; Quản lý nhà nước: 0,3 tỷ đồng, chiếm 0,2%;

b. Kế hoạch vốn phân cấp thị xã cân đối

Do nhu cầu đầu tư trên địa bàn thị xã trong giai đoạn 2016 - 2020 khá lớn, trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực để thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị xã Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng những năm tiếp theo. Vì vậy, thị xã đã xây dựng kế hoạch tăng nguồn thu từ khai thác quỹ đất và các nguồn hỗ trợ khác giai đoạn 2016 – 2020 thêm 110,8 tỷ đồng so với kế hoạch của tỉnh giao.

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 phân cấp thị xã cân đối là: 283,8 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: 28,4 tỷ đồng, chiếm 28,0%; Khai thác quỹ đất: 225 tỷ đồng, chiếm 77,3%; Nguồn kết dư ngân sách, đấu giá tài sản (Ki ốt mặt tiền chợ Quảng Trị: 5,6 tỷ đồng) và tỉnh hỗ trợ khác : 30,4 tỷ đồng, chiếm 10,7%;

Ngoài ra, trong giai đoạn 2016 -2020, thị xã đã tích cực kêu gọi đầu tư các công trình văn hóa, giáo dục, tưởng niệm, tâm linh, phúc lợi xã hội,từ nguồn xã hội hóa. Kết quả, đã có một số công trình, hạng mục được đầu tư với tổng nguồn vốn huy động được 60 tỷ đồng như: Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, Trường THPT Nguyễn Huệ²....

2.2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn hàng năm

Trong thời gian qua, việc giải ngân các nguồn vốn đầu tư được thực hiện khá tốt. Tỷ lệ giải ngân luôn đạt xấp xỉ 100% khi có nguồn bố trí cho công trình. Hầu hết các công trình không để vốn bố trí năm trước kéo dài sang năm sau. Cụ thể như sau:

a. Năm 2016

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 17 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 7 công trình; Khởi công mới: 10 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 74,3 tỷ đồng để bố trí cho 40 công trình, trong đó: Vốn ODA: 35 tỷ đồng, 1 công trình; Vốn ngân sách TW: 19,9 tỷ đồng, 3 công trình; Vốn ngân sách tỉnh: 3,6 tỷ đồng, 7 công trình; Vốn ngân sách thị: 15,8 tỷ đồng, 29 công trình.

¹ Trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối: 28,4 tỷ đồng; Khai thác quỹ đất (Dự kiến): 225 tỷ đồng; Tỉnh hỗ trợ NTM: 3,3 tỷ; Nguồn kết dư, đấu giá tài sản và tỉnh hỗ trợ khác: 27,1 tỷ đồng.

² Trường Tiểu học Nguyễn Trãi do Tập đoàn Bảo Việt tài trợ (8 tỷ đồng), Trường THPT Nguyễn Huệ (GD 1) do Tập đoàn Bảo Việt tài trợ (15 tỷ), Nhà văn hóa xã Hải Lệ do Tập đoàn Dầu Khí tài trợ (4 tỷ đồng), Nghĩa trường Đền do Ông Hoàng Kiều tài trợ (6,5 tỷ), Đầm đỗ thuyền và thuyền thả hoa do Tổng Cục thuế (5,7 tỷ), Bê bối do TW Đoàn tài trợ (10 tỷ); Trường TH&THCS Lý Tự Trọng do Tập đoàn Dầu khí tài trợ (3 tỷ).....

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân là: 64,5 tỷ đồng, đạt 86,7% kế hoạch được giao, trong đó: Vốn ODA: 100%; Vốn ngân sách TW: 100%; Vốn ngân sách tỉnh: 100%; Vốn ngân sách thị: 37,7% (Do nguồn khai thác quỹ đất không đạt KH).

- Không có công trình tạm dừng, hoãn, điều chỉnh quy mô theo quy định của pháp luật.

b. Năm 2017

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 27 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 9 công trình; Khởi công mới: 18 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 79,7 tỷ đồng để bố trí cho 59 công trình, trong đó: Vốn ngân sách TW: 20,0 tỷ đồng, 2 công trình; Vốn ngân sách tỉnh: 13,9 tỷ đồng, 11 công trình; Vốn ngân sách thị: 45,8 tỷ đồng, 46 công trình.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân là: 72,8 tỷ đồng, đạt 91,3% kế hoạch được giao, trong đó: Vốn ngân sách TW: 100%; Vốn ngân sách tỉnh: 100%; Vốn ngân sách thị: 84,9% (Do dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị chưa triển khai).

c. Năm 2018

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 31 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 17 công trình; Khởi công mới: 14 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 93 tỷ đồng để bố trí cho 59 công trình, trong đó: Vốn ngân sách TW: 0,134 tỷ đồng, 1 công trình; Vốn ngân sách tỉnh: 15,8 tỷ đồng, 11 công trình; Vốn ngân sách thị: 77,1 tỷ đồng, 62 công trình.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân ước thực hiện: 92,4 tỷ đồng, đạt 99,4% kế hoạch được giao, trong đó: Vốn ngân sách TW, tỉnh: 100%; Vốn ngân sách thị: 99,2%.

d. Năm 2019

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 31 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 22 công trình; Khởi công mới: 07 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 97,8 tỷ đồng để bố trí cho 31 công trình, trong đó: Vốn ngân sách tỉnh: 17,8 tỷ đồng; Vốn ngân sách thị: 80 tỷ đồng.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân ước thực hiện: 97,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

e. Năm 2020

- Tổng số dự án do thị xã làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện là 31 công trình, trong đó: Chuyển tiếp: 22 công trình; Khởi công mới: 07 công trình.

- Tổng kế hoạch vốn được giao là 79,1 tỷ đồng để bố trí cho 31 công trình, trong đó: Vốn ngân sách tỉnh: 18,9 tỷ đồng; Vốn ngân sách thị: 60,2 tỷ đồng.

- Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân ước thực hiện: 79,1 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

2.3. Tiến độ thực hiện các công trình dự án so với quyết định đầu tư đã được phê duyệt

Đối với các công trình do tỉnh quyết định đầu tư thì tiến độ thực hiện đảm bảo theo kế hoạch vốn của tỉnh giao. Còn các công trình do thị xã quyết định đầu tư thường có quy mô nhỏ, chỉ xấp xỉ 1 tỷ đồng nên tiến độ đầu tư luôn đạt so với dự án được phê duyệt.

2.4. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công

Giai đoạn 2016-2020 là giai đoạn đánh dấu thị xã có nhiều công trình có tổng mức đầu tư khá lớn được triển khai, giai đoạn này UBND thị xã đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thẩm định và tham mưu phê duyệt chủ trương đầu tư công trình đảm bảo các theo quy định tại Luật đầu tư công số 49/2014/QH13, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015. Trong giai đoạn này, số công trình do UBND tỉnh phê duyệt chủ trương là 7 công trình với tổng mức đầu tư 142,3 tỷ đồng; Thị xã đã tổ chức thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư 55 công trình với tổng mức đầu tư hơn 100 tỷ đồng.

Công tác phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, điều chỉnh dự án được thực hiện đảm bảo theo quy định Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư và các văn bản hiện hành.

2.5 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Trong giai đoạn 2016 – 2020, nguồn thu từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 5,6 tỷ đồng (*Ki ốt mặt tiền Chợ Quảng Trị*). UBND thị xã đã phân bổ cho việc đầu tư nâng cấp: Nhà làm việc 1 cửa của 5 phường, xã; Trụ sở làm việc của UBND phường 3; Dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã;....

3. Tình hình xử lý nợ xây dựng cơ bản

Do nhu cầu đầu tư của giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn thị xã rất lớn, nhất là trong năm 2015, thị xã phải ưu tiên mọi nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị, hạ tầng nông thôn mới. Mặt khác, giai đoạn này cũng là giai đoạn Chính phủ thực hiện cắt giảm mạnh đầu tư công nên có một số công trình phân cấp nguồn vốn do tỉnh quản lý không được bố trí vốn để thanh toán khối lượng XD/CB đã thực hiện. Vì vậy, số nợ khối lượng công trình hoàn thành đến 31/12/2015 khá lớn: khoảng **29,7** tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn phân cấp tỉnh thanh toán: **12,9** tỷ đồng (*chiếm 43,4%*); Nguồn phân cấp thị xã cân đối: **16,8** tỷ đồng (*chiếm 56,6%*).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngay từ năm 2016, bên cạnh đề xuất UBND tỉnh bố trí vốn để thanh toán khối lượng còn nợ, thị xã đã thực hiện nhiều giải pháp như: tăng cường khai thác quỹ đất, hạn chế khởi công những công trình mới, kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư.... để thanh toán dứt điểm nợ XD/CB. Đến cuối năm 2018, thị xã đã hoàn thành việc thanh toán nợ XD/CB.

4. Tình hình hoàn trả ứng trước ngân sách

Không có

5. Các dự án hoàn thành thuộc trách nhiệm vốn ngân sách TW, Ngân sách địa phương nhưng chưa đưa cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

Không có

6. Tình hình bố trí vốn đầu tư giai đoạn 2016 – 2020 cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường.

6.1 Lĩnh vực giáo dục

Tổng nguồn vốn bố trí trong giai đoạn này cho lĩnh vực giáo dục là hơn 30 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 17,0 tỷ đồng; Ngân sách thị xã: 13 tỷ đồng;

6.2 Lĩnh vực khoa học, công nghệ

Tổng nguồn vốn thuộc ngân sách thị xã cân đối bố trí trong giai đoạn này cho lĩnh vực khoa học, công nghệ là 1,15 tỷ đồng, chủ yếu để thực hiện việc trang cấp nâng cao cơ sở vật chất công nghệ thông tin, hỗ trợ đề tài khoa học.

6.2 Lĩnh vực môi trường

Dự án thoát nước và xử lý nước thải với tổng mức đầu tư hơn 180 tỷ đồng từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Na uy. Công trình đã được thi công và đưa vào vận hành trong năm 2015. Trong giai đoạn 2016 – 2020 chủ yếu bố trí vốn để trả nợ. Tổng số vốn bố trí cho công trình trong giai đoạn này là 51,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn ODA: 35 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh đối ứng: 12 tỷ đồng, Ngân sách thị xã: 4,7 tỷ đồng (Đối ứng)

7. Tình hình thực hiện dự án nhóm B trở lên bố trí ngân sách địa phương

Trong giai đoạn này, thị xã có triển khai một dự án: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị với tổng mức đầu tư 119 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 50 tỷ đồng, ngân sách thị xã: 69 tỷ đồng. Công trình được triển khai thi công trong năm 2018, dự kiến hoàn thành năm 2022. Tổng số vốn bố trí trong kế hoạch 2016 – 2020 là 59 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 19 tỷ đồng, ngân sách thị xã: 40 tỷ đồng

8. Kết quả đầu tư công đạt được:

8.1 Về chỉnh trang đô thị:

Đây cũng là giai đoạn việc chỉnh trang đô thị thị xã được thực hiện tương đối đồng bộ, huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị, góp phần tạo ra diện mạo mới của cảnh quan đô thị thị xã. Bên cạnh một số dự án do tỉnh hỗ trợ đầu tư trực tiếp như: Tuyến đường tránh quốc lộ 1A; Nâng cấp mặt đường: Trần Hưng Đạo, Lý Thái Tổ, Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Hai Bà Trưng,... là thị xã đã triển khai thi công công trình: Nâng cấp hệ thống đường giao thông với tổng mức đầu tư: 119 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 50 tỷ đồng, Ngân sách thị xã cân đối: 69 tỷ đồng. Nội dung đầu tư bao gồm nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng,... của 26 tuyến đường.

Ngoài ra, thị xã đã được triển khai thêm một số dự án: Hệ thống điện trang trí đường phố, điện chiếu sáng cầu Thành Cổ, Cầu Thạch Hãn,... từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách thị xã.

8.2 Về mở rộng không gian đô thị:

Với dự án tuyến tránh Quốc lộ 1A do tỉnh triển khai đã tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã Quảng Trị mở rộng không gian đô thị về hướng đông. Trong giai đoạn này, thị xã đã triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (2 giai đoạn) với tổng mức đầu tư 79 tỷ đồng, điều đó vừa mở rộng không gian đô thị, vừa tạo nguồn thu chủ yếu để đầu tư cơ sở hạ tầng

8.3 Về cơ sở vật chất các trường học:

Đây cũng là giai đoạn cơ sở vật chất các trường học được quan tâm đầu tư nhiều nhất từ trước đến nay. Số công trình được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trong giai đoạn này là 7 công trình với tổng mức đầu tư hơn 30 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thị xã triển khai đầu tư

thêm 3 công trình: Trường tiểu học Nguyễn Trãi, Trường Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng, Trường THPT Nguyễn Huệ với nguồn vốn đầu tư từ nguồn XHH là: 28 tỷ đồng.

8.4 Về công tác vệ sinh môi trường: Công trình Thoát nước và xử lý nước thải (Vốn ODA) đã được đầu tư và hoàn thành đưa vào sử dụng. Điều đó góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường do nguồn nước thải chưa được xử lý. Hiện nay, thị xã đang triển khai nhiều giải pháp để tăng tỷ lệ đầu nối hệ thống nước thải hộ gia đình vào hệ thống nước thải chung.

8.5 Về cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp.

Đến nay, thị xã đã thi công hoàn thành công trình: Đường trung tâm cụm công nghiệp Hải Lệ do tỉnh hỗ trợ đầu tư với tổng mức đầu tư 15 tỷ đồng. Ngoài ra, thị xã cũng đã đầu tư thêm một số công trình khác như: Hệ thống điện chiếu sáng cụm công nghiệp Cầu Lòn – Bàu De, Đường vào khu dịch vụ - dân cư Bàu De, San nền cụm công nghiệp Hải Lệ. Tổng nguồn vốn ngân sách thị xã đầu tư từ giai đoạn 2016 -2020 là 7,1 tỷ đồng.

8.6 Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn này, nguồn vốn đầu tư để thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM ở xã Hải Lệ khá cao. Tuy nhiên, do số nợ XDCB của giai đoạn 2011 – 2015 chuyển sang khá lớn nên nguồn vốn bố trí cho công trình chủ yếu để trả nợ, đầu tư thêm một số công trình khác như: Đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, Trường học, vệ sinh môi trường,... nhằm góp phần củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được. Tổng nguồn vốn XDCB của giai đoạn 2016 – 2020 là: 10,244 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 3,264 tỷ đồng; ngân sách thị xã: 6,98 tỷ đồng.

Ngoài ra, từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, thị xã tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho trường Tiểu học Kim đồng với tổng mức đầu tư 4,5 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 4 tỷ đồng, ngân sách thị xã: 0,5 tỷ đồng.

Phần thứ hai

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

I. Bối cảnh thực hiện

1. Thuận lợi

Kế hoạch đầu tư trung hạn của thị xã được triển khai trong điều kiện Chính phủ đã sửa đổi: Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước,... trong đó có sự thay đổi căn bản từ đầu tư ngắn hạn sang đầu tư trung hạn; Định hướng xây dựng thị xã Quảng Trị trở thành đô thị loại III vào năm 2025 đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XVII khẳng định sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thị xã trong việc bổ sung, chủ động cân đối, bố trí, sử dụng lồng ghép nhiều nguồn lực đầu tư phục vụ cho việc phát triển KT – XH của thị xã.

2. Khó khăn.

Việc Chính phủ tiếp tục thực hiện thắt chặt đầu tư công thì nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách TW, tỉnh để đầu tư xây dựng mới một số công trình trọng điểm trên địa bàn thị xã sẽ gặp nhiều khó khăn.

Quỹ đất khu vực nội thị còn không đáng kể. Vì vậy, nguồn thu từ khai thác quỹ đất hàng năm sẽ không nhiều, có thể không đủ bù đắp chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng của các khu vực dự kiến khai thác.

II. Cơ sở lập kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Định hướng xây dựng thị xã Quảng Trị đạt các tiêu chí đô thị loại 3 vào năm 2025 theo lộ trình phát triển đô thị của tỉnh;

Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công của thị xã giai đoạn 2016-2020

Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư của từng dự án, công trình

Dự báo khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư.

III. Nguyên tắc, căn cứ, tiêu chí lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

1. Nguyên tắc

Phù hợp với định hướng mục tiêu, định hướng phát triển KT – XH của thị xã đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Xây dựng thị xã Quảng Trị đạt các tiêu chí đô thị loại 3; Các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt như: Quy hoạch chung, Sử dụng đất, Bảo vệ môi trường, Nông thôn mới,...

Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công cũng như thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, thành phần kinh tế khác.

Việc bố trí vốn cho các công trình khởi công mới giai đoạn 2021 -2025 phải đảm bảo hoàn thành và cân đối trong thời hạn cho phép được quy định ở Luật Đầu tư công.

Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư trung hạn.

Bảo đảm quản lý tập trung thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; Thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các ngành, các cấp và nâng cao hiệu quả đầu tư

2. Căn cứ

Nghị quyết số 973/2020/UBTNQH14 ngày 8/7/2020 của UBTV Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025.

Công văn số 5006/BKHĐT – TH ngày 4/8/2020 của Bộ Kế hoạch – Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Khả năng huy động nguồn lực địa phương bao gồm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện một số công trình, dự án trọng điểm; Nguồn vốn tỉnh phân cấp thị xã quản lý, kế hoạch khai thác quỹ đất, kế hoạch đấu giá tài sản.

Các quy hoạch, kế hoạch, chủ trương về phát triển kinh tế xã - hội đã được UBND thị xã phê duyệt

3. Tiêu chí, lĩnh vực ưu tiên

Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 – 2020 sang giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo tiến độ phê duyệt.

Bố trí vốn đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng do tỉnh hỗ trợ đầu tư

Các công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt trong giai đoạn 2019 – 2020 chưa thực hiện chuyển sang giai đoạn 2021 – 2025.

Các chương trình, Đề án đã được HĐND thị xã phê duyệt

Thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch. Vốn chuẩn bị đầu tư cho các công trình dự kiến khởi công giai đoạn 2021 - 2025.

Phần còn lại bố trí đầu tư xây dựng mới.

4. Định hướng đầu tư

Tiếp tục đầu tư các công trình, dự án trọng điểm nhằm phấn đấu xây dựng thị xã Quảng Trị đạt các tiêu chí đô thị loại 3 vào năm 2025 trên các lĩnh vực: Hạ tầng xã hội, Hạ tầng kỹ thuật, Vệ sinh môi trường,....

Hỗ trợ đầu tư các công trình, hạ tầng thiết yếu nhằm kêu gọi các dự án đầu tư, tạo sự phát triển đột phá trong phát triển kinh tế

Tập trung vốn để lồng ghép với các chương trình, kế hoạch đầu tư của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm có tác dụng thúc đẩy sự phát triển KT - XH của thị xã.

5. Nhiệm vụ trọng tâm

Hoàn thiện Đề án xây dựng thị xã Quảng Trị trở thành đô thị loại 3 vào năm 2025, định hướng đến năm 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để huy động nhiều nguồn lực để đẩy nhanh quá trình nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị theo định hướng đô thị loại 3

Ưu tiên triển khai việc đầu tư cơ sở hạ tầng các khu đô thị mới, vừa đáp ứng nhu cầu đất ở của người dân, vừa mở rộng không gian đô thị, đồng thời đây là nơi tạo nguồn thu chủ yếu của thị xã để thực hiện đầu tư các công trình giai đoạn 2021 - 2025.

Hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, đáp ứng yêu cầu xây dựng thị xã Quảng Trị đạt chuẩn phổ cập bậc THPT, trường chuẩn quốc gia và trường kiểu mẫu

Triển khai đầu tư một số thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, đáp ứng nhu cầu phát triển KT - XH của địa phương

Triển khai một số dự án chống sạt lở bờ sông, chống biến đổi khí hậu.

IV. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công do ngân sách thị xã cân đối giai đoạn 2021 - 2025.

Tổng nguồn vốn đầu tư công do ngân sách thị xã cân đối giai đoạn 2021 - 2025 là: 360 tỷ đồng, tăng 60 tỷ so với giai đoạn 2016 - 2020, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 40 tỷ đồng (*Tăng 11 tỷ đồng hay tăng 38% so với giai đoạn 2016 - 2020*); Khai thác quỹ đất: 230 tỷ đồng (xấp xỉ giai đoạn trước); Nguồn đấu giá tài sản, thu khác: 40 tỷ đồng; nguồn TW, tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (*Bao gồm cả NTM*), có địa chỉ: 50 tỷ đồng.

Danh mục một số công trình chủ yếu dự kiến đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 theo biểu

V. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để triển khai đầu tư các công trình, nhất là các công trình đã được UBND tỉnh có chủ trương tại Thông báo số 51/TB - UBND

- Đối với nguồn vốn khai thác quỹ đất và đấu giá tài sản: Triển khai quy hoạch, lập kế hoạch phân kỳ đấu giá, tổ chức đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo thu được hiệu quả cao nhất, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để huy động từ nguồn đóng góp của nhân dân trong việc thực hiện các Đề án đã được phê duyệt trong giai đoạn 2021 - 2025.

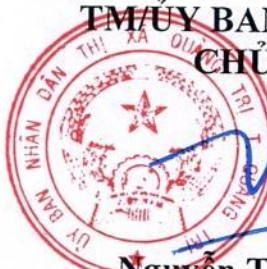
- Tiếp tục làm tốt công tác vận động, kêu gọi sự hỗ trợ của các địa phương bạn, các doanh nghiệp để đầu tư các thiết chế văn hóa, giáo dục, thể thao,...

Trên đây là Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, UBND thị xã kính báo cáo HĐND thị xã. *MA*

Nơi nhận:

- Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Phòng TC – KH;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, LT.

**TM/ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Anh

Nguyễn Thị Mai Anh

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG



(Kèm theo báo cáo số **264/BC** - UBND ngày **5** tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn thị xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: vốn thị xã				TW, tỉnh	Thị xã	Nhân dân đóng góp
	TỔNG SỐ				939.847	476.984	104.269	79.949	786.999	423.384	347.357	16.258
A	Công trình chuyển tiếp				193.218	137.214	104.269	79.949	73.270	31.684	41.586	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã (Giai đoạn 1)	2018-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	275/QĐ - UBND ngày 6/2/2018	119.679	69.679	59.000	40.000	46.000	31.000	15.000	
2	Cơ sở hạ tầng khu đô thị Võ Thị Sáu (GD2)	2018 - 2020	"	1423/QĐ - UBND ngày 29/10/2018	37.026	37.026	23.359	23.359	13.667		13.667	
3	Hệ thống đường giao thông, thoát nước khu dân cư Tây Nguyễn Trường Tộ	2019 - 2021	"	1161/QĐ - UBND ngày 30/10/2019	7.876	7.876	3.000	3.000	4.876		4.876	
4	San nền cụm công nghiệp Hải Lệ	2017 - 2022	Trung tâm phát triển cụm CN&DVCI	1261/QĐ - UBND ngày 25/10/2016	13.294	13.294	7.100	7.100	6.194		6.194	
5	Kênh tiêu Như Lệ (Đối ứng với nguồn của tỉnh)	2019 - 2021	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1307/QĐ - UBND ngày 30/5/2019	6.915	911	5.320		1.595	684	911	
6	Hệ thống điện trang trí đường Lê Duẩn, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ	2020	"	930/QĐ - UBND ngày 16/9/2020	3.698	3.698	3.360	3.360	338		338	
7	Đối ứng dự án ODA (Chuyển KH giai đoạn trước sang 600 triệu)		"		4.730	4.730	3.130	3.130	600		600	
B	Giai đoạn 2021 - 2025				746.629	339.770	-	-	713.729	391.700	305.771	16.258

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn thị xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: vốn thị xã				TW, tỉnh	Thị xã	Nhân dân đóng góp
I	Giao thông				176.806	45.062	-	-	176.806	130.000	45.062	1.744
1	Đường Võ Văn Kiệt (nối tuyến tránh Quốc Lộ 1A với di tích Quốc gia Đặc biệt Thành Cổ)	2021 - 2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		81.500	11.500			81.500	70.000	11.500	
2	Đường giao thông khu phố 1, khu phố 3 - phường An Đôn	2021 - 2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		10.399	10.399			10.399		10.399	
3	Bê tông hóa giao thông nội Phường 1.	2021	UBND phường 1		305	122			305		122	183
4	Bê tông hóa giao thông nội Phường 2.	2021	UBND phường 2		200	80			200		80	120
5	Bê tông hóa giao thông nội Phường 3.	2021	UBND phường 3		62	25			62		25	37
6	Bê tông hóa giao thông nội Phường An Đôn.	2021	UBND phường An Đôn		340	136			340		136	204
7	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã (Giai đoạn 2)	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		40.000	20.000			40.000	20.000	20.000	
8	Mở rộng đường vào trung tâm phường An Đôn (Đường Bạch Đằng)	2023 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		30.000				30.000	30.000		
9	Đầu tư dự án bê tông hóa tuyến trên kênh xã Hải Lệ	2024 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		12.000	2.000			12.000	10.000	2.000	
10	Bê tông giao thông nội phường	2022 - 2025			2.000	800			2.000		800	1.200
II	Khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật				236.825	191.134	-	-	201.825	45.000	156.134	691
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	2021 - 2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		118.000	118.000			118.000		118.000	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn thị xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: vốn thị xã				TW, tỉnh	Thị xã	Nhân dân đóng góp
2	Vĩa hè đường Hai Ba Trung đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Trường PTDT Nội Trú, Di tích lịch sử Trường Bồ Đề	2021	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		800	700			800		700	100
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 1	2021	UBND phường 1		146	102			146		102	44
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 2	2021	UBND phường 2		365	292			365		292	73
5	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 3	2021	UBND phường 3		154	132			154		132	22
6	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đôn	2021	UBND phường An Đôn		360	308			360		308	52
7	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	2022 - 2025	UBND các phường		2.000	1.600			2.000		1.600	400
8	Khu đô thị mới Võ Thị Sáu (GD 3 - phía đông kênh thủy lợi)	22025- 2027	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		45.000	45.000			20.000		20.000	
9	Khu đô thị mới Bàu Đung	2025 - 2027	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		20.000	20.000			10.000		10.000	
10	Kè bờ sông Thạch Hãn đoạn từ cầu Thạch Hãn đến chợ thị xã Quảng trị kết hợp chỉnh trang đô thị	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		20.000	5.000			20.000	15.000	5.000	
11	Kè chống xói lở bờ sông Vĩnh Định - Khu vực Ba Bến	2028 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		30.000				30.000	30.000		
III	Vệ sinh môi trường, thoát nước				77.198	27.698	-	-	77.198	49.500	27.698	-
1	Kênh tiêu thoát nước KP3, phường An Đôn	2021 - 2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		5.000	500			5.000	4.500	500	
2	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tổ - Lê Quý Đôn	2021	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		600	600			600		600	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn thị xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: vốn thị xã				TW, tỉnh	Thị xã	Nhân dân đóng góp
3	Hệ thống thoát nước khu dân cư dân cư Bàu Châu (Đường Phan Châu Trinh ra sông Thạch Hãn)	2021	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		678	678			678		678	
4	Chống úng cục bộ tổ 4 khu phố 4 phường 1	2021	UBND phường 1		400	400			400		400	-
5	Hệ thống thoát nước Kiệt 206 đường Trần Hưng Đạo - Phường 2	2021	UBND phường 2		190	190			190		190	-
6	Chống úng cục bộ kiệt 50, đường Lê Hồng Phong	2021	UBND phường 3		400	400			400		400	-
7	Chống úng cục bộ khu vực nhà thờ Công giáo phường An Đôn	2021	UBND phường An Đôn		230	230			230		230	-
8	Hệ thống thu gom, thoát nước và chống ngập lụt, trung tâm thị xã	2026 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		47.700	7.700			47.700	40.000	7.700	
9	Hệ thống thu gom nước thải cấp 2	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		15.000	10.000			15.000	5.000	10.000	
10	Chống úng cục bộ	2022 - 2025	UBND các phường		2.000	2.000			2.000		2.000	
11	Bãi rác thị xã (GD 2)	2022 - 2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		5.000	5.000			5.000		5.000	
IV	Giao dục				41.100	8.500	-	-	41.200	32.700	8.500	-
1	Trường THCS Thành Cổ; Hạng mục: Nhà học 3 tầng	2021 - 2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		9.500	2.200			9.500	7.300	2.200	
2	Trường Tiểu học THCS Hải Lệ, khu vực Tích Tường; Hạng mục: Nhà bán trú	2021 - 2022	"		1.100	200			1.200	1.000	200	
3	Trường THCS Thành Cổ; Hạng mục: Khu phụ trợ	2021 - 2023	"		5.000	1.000			5.000	4.000	1.000	
3	Nâng cấp sửa chữa nhà học chức năng, nhà ăn, nhà bán trú trường Lương Thế Vinh	2022 - 2025	"		8.000	1.600			8.000	6.400	1.600	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn thị xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: vốn thị xã				TW, tỉnh	Thị xã	Nhân dân đóng góp
4	Trường TH&THCS Nguyễn Tất Thành; Hạng mục: Các phòng chức năng, khu bán trú	2022 - 2025	"		4.500	900			4.500	3.600	900	
5	Trường TH&THCS Lý Tự Trọng, Khu vực THCS, Hạng mục: Nhà đa năng, Nhà vệ sinh học sinh	2022 - 2025	"		3.000	600			3.000	2.400	600	
6	Trung tâm giáo dục thường xuyên; Hạng mục: phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022 - 2025	"		10.000	2.000			10.000	8.000	2.000	
V	Y tế				5.000	2.500	-	-	5.000	2.500	2.500	-
1	Nâng cấp sửa chữa trạm y tế các phường xã	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		5.000	2.500			5.000	2.500	2.500	
VI	Quản lý nhà nước				24.418	19.418	-	-	24.418	5.000	19.418	-
1	Trụ sở làm việc các phòng ban	2021 - 2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		15.000	15.000			15.000		15.000	
2	Sân, tường rào phường An Đôn	2021	UBND phường An Đôn		418	418			418		418	
3	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Thị ủy và ban Đảng	2022 - 2025	Văn phòng Thị ủy		5.000	2.000			5.000	3.000	2.000	
4	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND thị xã	2022 - 2025	Văn phòng UBND		4.000	2.000			4.000	2.000	2.000	
VII	Văn hóa				57.300	17.820	-	-	57.300	30.000	17.820	9.480
1	Nhà văn hóa khu phố 1 - phường 2	2021	UBND phường 2		1.150	920			1.150		920	230
2	Nhà Văn hóa trung tâm thị xã	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		40.000	10.000			40.000	30.000	10.000	
3	Trung tâm văn hóa phường 1, 2, 3	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		15.000	6.000			15.000		6.000	9.000

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn thị xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: vốn thị xã				TW, tỉnh	Thị xã	Nhân dân đóng góp
4	Thiết chế văn hóa khu phố 4 - Phường 2; Hạng mục: Sân cỏ nhân tạo, sân bóng chuyên	2022 - 2023	UBND phường 2		1.150	900			1.150		900	250
VIII	Nông nghiệp, Nông thôn mới				37.687	7.344	-	-	39.687	27.000	8.344	4.343
1	Nông thôn mới	2022 - 2025	UBND xã Hải Lệ					2.000		2.000		
2	Bê tông hóa giao thông đường Triều Quý (Vườn Mít)	2021	UBND xã Hải Lệ		687	344			687		344	343
3	Hạ tầng trồng cây dược liệu	2022 - 2025	Phòng Kinh tế		2.000	2.000			2.000		2.000	-
4	Đường vào các trang trại tổng hợp, khu nguyên liệu (Hải Lệ, An Đôn)	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		15.000	2.000			15.000	11.000	2.000	2.000
5	Cơ sở hạ tầng khu công nghệ cao, nông nghiệp sạch ở xã Hải Lệ	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		10.000	3.000			10.000	6.000	2.000	2.000
6	Đường giao thông phục vụ phát triển lâm nghiệp	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		10.000				10.000	10.000		
IX	Công nghiệp, dịch vụ				90.295	20.295	-	-	90.295	70.000	20.295	-
1	Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ	2022 - 2025	Trung tâm phát triển cụm CN&DVCI		81.795	11.795			81.795	70.000	11.795	
2	GPMB khu vực nghĩa địa Bắc Thành Cổ	2022 - 2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		8.500	8.500			8.500		8.500	